

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2022/HS-ST
Ngày 15/11/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Thuận và Ông Gia Văn Tính.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Viết Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:** Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 15/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2022/TLST-HS ngày 21/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HS ngày 01/11/2022, đối với các bị cáo:

1. Lộc Văn T; Sinh năm 1976. Tên gọi khác: Không.

Quê quán: Xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lộc Văn Q (đã chết), Con bà: Lương Thị S, sinh năm: 1945. Vợ: Vi Thị S, sinh năm: 1980 (đã ly hôn), bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 1998 nhỏ nhất sinh năm 1999.

Tiền án; Không.

Tiền sự: 01 (Năm 2012 bị Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính 250.000 VNĐ về hành vi đánh bạc, đến nay chưa chấp hành xong việc nộp phạt theo quy định).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/9/2022 chuyển tạm giam ngày 21/9/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt.

2. Vàng A K; Sinh năm 1975. Tên gọi khác: Không.

Quê quán: Xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản Khăm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng A D (đã chết), Con bà: Giàng Thị D (đã chết). Vợ: Sùng Thị L, sinh năm: 1977; Bị cáo

có 03 người con lớn nhất sinh năm 1996 nhỏ nhất sinh năm 2011. Hiện tại vợ và các con của bị cáo đang sống ở bản Khăm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/9/2022 chuyển tạm giam ngày 21/9/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Lương Thị S, sinh năm: 1945; Địa chỉ: Bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người bào chữa cho các bị cáo:** Ông Nguyễn Ngọc K – Chi nhánh số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Đây là vụ án điểm năm 2022.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 12/9/2022, Lộc Văn T, sinh năm: 1976, trú tại bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36K1-017.xx đi từ nhà ở bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát đến bản Khăm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, Lộc Văn T gặp và đưa 50.000 VNĐ cho Vàng A K, sinh năm 1975, trú tại bản Khăm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát để nhờ K đi mua ma túy để sử dụng. Vàng A K nhận tiền từ Lộc Văn T và đi khoảng 30 phút sau thì quay lại đưa cho Lộc Văn T 01 túi nilon màu hồng, bên trong chứa các cục Heroine. Nhận được ma túy, Lộc Văn T đi về, trên đường đi Lộc Văn T lấy một ít ra sử dụng, số còn lại Lộc Văn T gói lại rồi bỏ vào túi áo ngực bên phải đang mặc, mang về để sử dụng. Khi đến khu vực bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, Lộc Văn T gặp Tổ công tác Công an huyện Mường Lát, lúc này do hoảng sợ nên Lộc Văn T đã lấy số ma túy trong người ra ném xuống đất, nhưng đã bị Tổ công tác Công an huyện Mường Lát phát hiện, yêu cầu Lộc Văn T nhặt lên để kiểm tra và bắt quả tang, thu giữ 01 gói nilon màu hồng, bên trong có chứa các cục bột màu trắng ngà và 01 xe mô tô kể trên.

Trên cơ sở lời khai của Lộc Văn T, Tổ công tác Công an huyện Mường Lát đến nhà Vàng A K để xác minh, làm rõ. Khi thấy Tổ công tác đến nhà thì Vàng A K đã xin được đầu thú và giao nộp 01 gói nilon màu vàng, bên trong là gói nilon màu xanh chứa các cục bột màu trắng ngà. Vàng A K khai: Sau khi nhận 50.000 VNĐ từ Thích, thì Lộc Văn K đến nhà Vàng A T ở cùng bản với Vàng A K để mua ma túy với Vàng A T. Mua được ma túy, Vàng A K đem về bẻ lấy một nửa số ma túy mua được cho Lộc Văn T, nửa còn lại Vàng A K gói bằng nilon màu xanh rồi gói tiếp bằng nilon màu vàng, sau đó đem cất ở đầu giường ngủ của Vàng A K để sử dụng dần. Khi Tổ công tác Công an huyện Mường Lát đến nhà, Vàng A K biết

hành vi đi mua ma túy cho Lộc Văn T và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nên đã xin đầu thú và giao nộp ma túy cho Tổ công tác.

Tại bản kết luận giám định số: 3161/KL - KTHS ngày 19/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- *Cục màu trắng ngà của phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng thu giữ của Lộc Văn T” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,264g (Không thấy hai sáu tư gam) loại: Heroine.*

- *Cục màu trắng ngà của phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng thu giữ của Vàng A K” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,192g (Không thấy một chín hai gam) loại: Heroine.*

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trong quá trình điều tra, bà Lương Thị S trình bày: Chiếc xe máy cơ quan chức năng thu giữ khi bắt Lộc Văn T là xe của vợ chồng bà, xe đăng ký tên chồng bà là Lộc Văn Q, nay chồng bà đã chết, nên chiếc xe máy này là tài sản của bà, do bà quản lý. Nhưng do bà tuổi đã cao, nên xe để trong nhà cho các con cháu lấy cái sử dụng công việc chính đáng. Việc Lộc Văn T lấy xe và dùng xe này để đi mua ma túy bà không hề hay biết, Lộc Văn T cũng không nói cho bà biết. Đề nghị cơ quan chức năng cho bà được xin lại chiếc xe máy này, để làm phương tiện đi lại cho cả gia đình.

Bản cáo trạng số: 70/CT-VKS-ML ngày 20/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố cả 02 bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, các bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác. Các bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép là vi phạm pháp luật và bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng do bản thân đều là người nghiện ma túy, không kìm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Các bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, không khai báo thêm tình tiết mới.

Tranh luận và luận tội: Tại phiên tòa. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về áp dụng điều luật:

Điều 17; Điều 38; Điều điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điểm c khoản 1 Điều 249 đối với cả 02 bị cáo;

Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cho cả 02 bị cáo.

Về tội danh: Tuyên, các bị cáo Lộc Văn T và Vàng A K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Lộc Văn T** từ **16 đến 18** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ; Xử phạt bị cáo **Vàng A K** từ **13 đến 15** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, vì các bị cáo làm nghề trồng trọt, T thuộc diện hộ cận nghèo, K thuộc diện hộ nghèo, thu nhập không ổn định nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho bà Lương Thị S: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe: SUPERDREAM, màu sơn: đen – trắng, BKS: 36K1-017.xx, số máy: HAO8E-1594749, số khung: RLHHA0800AY294734.

Về án phí: Các bị cáo có tội, thuộc trường hợp được miễn án phí nên không phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố theo bản Cáo trạng, đề nghị của vị đại diện VKS tranh luận luận tội tại phiên tòa, về tội danh điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS mà đại diện VKS đề nghị đối với các bị cáo. Người bào chữa cho rằng, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo Vàng A K thuộc diện hộ nghèo và đã đầu thú trước cơ quan pháp luật; bị cáo Lộc Văn T thuộc diện hộ cận nghèo và có bố được tặng “Huân chương kháng chiến” Hạng 3 và thương binh. Nên, đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho cả 02 bị cáo theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xét xử cả 02 bị cáo một mức án ở đầu khung hình phạt phù hợp để các bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật, để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Các bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Thị Song vắng mặt.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng: Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bà Lương Thị S vắng mặt, bà đã có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do tuổi cao sức yếu. Căn cứ điều Điều 292 BLTTHS, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2]. Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Ngày 12/9/2022, bị cáo Lộc Văn T tìm đến nhà Vàng A K và đưa cho K 50.000đ, sau đó Ký đi mua ma túy của Vàng A T, khi có ma túy thì K đã bẻ lấy một ít ma túy cất riêng cho mình, số còn lại đem về đưa cho T. Số ma túy thu giữ của Lộc Văn T có khối lượng là 0,264gam, thu giữ của Vàng A K là 0,192gam. Tổng khối lượng ma túy các Bị cáo tàng trữ là **0,456g** (Không phải bốn năm sáu gam), loại Heroin, với mục đích sử dụng cho bản thân, các bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khối lượng ma túy thu giữ đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự”, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố cả 02 bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Đây là vụ án đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, khi các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy, người bỏ tiền, người có công, để đi mua ma túy về sử dụng, không có sự phân công, chuẩn bị trước. Các bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, khi người sử dụng sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng là tác nhân phát sinh các tội phạm khác, nhưng các bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng, hành vi của các bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về quản lý chất ma túy của nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thái độ ăn năn hối cải, bị cáo Vàng A K đã đầu thú về hành vi phạm tội, bị cáo Lộc Văn T có bố đẻ là Lộc Văn Q được tặng “Huân chương

kháng chiến” Hạng 3. Nên HĐXX cho cả 02 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Nhân thân: Bị cáo Lộc Văn T đã có 01 tiền sự, năm 2012 bị Công an huyện Mường Lát xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, xử phạt 250.000 VNĐ, đến nay vẫn chưa chấp hành xong việc nộp phạt theo quy định.

Với tình tiết, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo thì HĐXX sẽ xem xét, xét xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, để răn đe, phòng ngừa chung.

[5]. Xét về hình phạt:

Hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo thấy rằng: Cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, phòng ngừa, đồng thời để các bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy; Đây là vụ án đồng phạm, nên cần đánh giá, xem xét vị trí, vai trò, khối lượng ma túy, của từng bị cáo cho thấy: Đối với Lộc Văn T là người đưa tiền của bị cáo và nhờ Vàng A K đi mua ma túy về để sử dụng. Bị cáo T giữ vai trò chính trong vụ án và phải chịu mức án cao hơn bị cáo Vàng A K. Đối với Vàng A K là người đi mua ma túy cho bị cáo T, bị cáo đã nhận tiền từ T và mua hộ ma túy, sau khi mua được ma túy K đem về bỏ một nửa số ma túy mua được đưa cho T, nửa còn lại để sử dụng dần.

Thấy rằng đề nghị về hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với hành vi phạm tội, khối lượng chất ma túy thu giữ, đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, cho thấy các bị cáo làm nghề trồng trọt thu nhập không ổn định, bị cáo Ký thuộc hộ nghèo, Thích thuộc hộ cận nghèo. Nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả 02 bị cáo.

[6]. Xét về vật chứng trong vụ án: Số ma túy thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe: SUPERDREAM, màu sơn: đen – trắng, BKS: 36K1-017.xx, số máy: HAO8E-1594749, số khung: RLHHA0800AY294734, đây là tài sản hợp pháp của bà Lương Thị S, nên HĐXX sẽ trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tang vật của vụ án liên quan đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

[7]. Xét về án phí: Bị cáo Vàng A K và Lộc Văn T đều là người đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, Vàng A K thuộc là

hộ nghèo, Lộc Văn T thuộc diện cận nghèo, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm cho cả 02 bị cáo.

[8]. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[9]. Các nhận định khác: Đối với người đàn ông tên Vàng A T (theo lời khai của Vàng A K) là người đã bán ma túy cho K, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện tại Vàng A T không có mặt tại địa phương. Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý ở vụ án khác

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả 02 bị cáo.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Lộc Văn T** và **Vàng A K** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Lộc Văn T 18** (Mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (12/9/2022).

Xử phạt bị cáo **Vàng A K 14** (Mười bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (12/9/2022).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau đảm định ghi vụ Lộc Văn T, Vàng A K được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh T, Vũ Văn N và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Trả lại: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe: SUPERDREAM, màu sơn: đen – trắng, BKS: 36K1-017.xx, số máy: HAO8E-1594749, số khung: RLHHA0800AY294734, cho bà Lương Thị S, sinh năm 1945. Địa chỉ: Bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Vật chứng kê trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Biên bản giao nhận vật chứng số: 12/2023/TV-CCTHADS ngày 20/10/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Về án phí: Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên, miễn tiền án phí HSST cho bị cáo Vàng A K và Lộc Văn T.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt các bị cáo và người bào chữa; vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự căn cứ Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- Phòng 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT- Công an H. Mường Lát;
- Nhà tạm giữ - Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Bộ phận hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, huyện Mường Lát;
- Các Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tiến Dũng

